

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng:

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội Tim Mạch

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN THỊ THU HOÀI

2. Ngày tháng năm sinh: 28 – 8 – 1973; Nam ; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):

***Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.***

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà D13, TT UBND quận, tổ 14, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

**Nguyễn Thị Thu Hoài**

Số nhà 11, đường Anh Đào 2 (Anh Đào 02-11), Vinhomes Riverside, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: 0912016262; Điện thoại di động: 0912016262;

E-mail: [hoainguyen1973@gmail.com](mailto:hoainguyen1973@gmail.com)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 9/1989 đến tháng 5/1995: Học đại học tại Trường Đại Học Y Hà Nội, ngành học: Bác sĩ đa khoa, hệ chính quy.

Từ tháng 9/1992 đến tháng 5/1995: Học tại Trường Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Hà Nội, ngành học: Cử Nhân Ngoại ngữ (tiếng Anh), hệ tại chức.

Từ tháng 9 năm 1995: Bác sĩ phòng Cấp cứu C3, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện Bạch Mai.

Từ tháng 4/1997: biên chế chính thức Viện Tim Mạch, Bệnh Viện Bạch Mai.

Từ tháng 9/1997 đến tháng 10/2001: Học Thạc sĩ y học tại Trường Đại học Y Hà Nội, ngành học: Bệnh học Nội khoa.

Từ tháng 7 năm 2001 đến tháng 9/2001: Thực tập sinh tại Trường Đại học South China, Changsha, China về Dịch tễ học lâm sàng các bệnh tim mạch- Học bổng của Tổ chức Y tế Thế Giới.

Từ tháng 9/2005 đến tháng 8/2010: Học nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Y Hà Nội, bằng tốt nghiệp Tiến Sĩ chuyên ngành Nội -Tim mạch.

Từ tháng 11/2006 đến tháng 6/2007: Thực tập sinh tại bệnh viện Alfred, Trường Đại Học Monash, Melbourne, Australia. Học bổng Ngân sách theo Đề Án 322 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

Từ tháng 3/2011 đến tháng 5/2011: Thực tập sinh tại trung tâm Tim mạch, bệnh viện Saint Joseph, Marseille, CH Pháp. Nội dung học: Siêu âm tim trong tim mạch can thiệp và siêu âm tim bẩm sinh nhi.

Từ năm 2011: Trưởng Đơn Vị Khám và Tư Vấn Tim Mạch theo Yêu Cầu, Viện Tim Mạch.

Từ tháng 6/2017 đến nay: Phó Viện Trưởng, Viện Tim Mạch, Bệnh Viện Bạch Mai.

Từ tháng 4/2018 đến 5/2020: kiêm nhiệm Phó Trưởng Bộ Môn Nội, Trường Đại Học Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Từ tháng 5 năm 2020 đến nay: Kiêm nhiệm Trưởng Bộ Môn Nội, trường Đại Học Y Dược, Đại Học Quốc Gia, Hà Nội.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Viện Trưởng Viện Tim Mạch, Bệnh Viện Bạch Mai kiêm Trưởng Bộ Môn Nội, Trường Đại Học Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Tim Mạch, Bệnh Viện Bạch Mai.

Địa chỉ cơ quan: 78 đường Giải Phóng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02436291268

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại Học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội và Trường Đại Học Y Hà Nội.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại Học Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội và Trường Đại Học Y Hà Nội.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại Học Y khoa Hà Nội ngày 14 tháng 9 năm 1995; số hiệu bằng: A130299; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại Học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc Sĩ ngày 04 tháng 9 năm 2002; số hiệu bằng: 22914; ngành: Y học; chuyên ngành: Bệnh Học Nội Khoa; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại Học Y Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến Sĩ ngày 9 tháng 4 năm 2011; số hiệu bằng: 000637; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội - Tim Mạch; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại Học Y Hà Nội, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại Học Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội.....

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu ứng dụng các phương pháp siêu âm tim hiện đại trong chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tim mạch.

- Nghiên cứu về dự phòng và quản lý các bệnh lý tim mạch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 20 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này).

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 10 đề tài cấp cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 92 bài báo khoa học, trong đó 18 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (6 bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính).

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 sách phục vụ đào tạo, đều thuộc nhà xuất bản có uy tín: 01 sách chuyên khảo (NXB Đại học Quốc Gia), 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo (NXB Y học).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu Thầy Thuốc Ưu Tú năm 2023 (thông báo 552/TB - BYT)

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Quyết định số 1540/QĐ-TTg ngày 05/11/2019.

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích trong quá trình xây dựng và phát triển đơn vị. Quyết định số 2493/QĐ-BYT ngày 07/07/2014

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống bệnh tim mạch giai đoạn 2016-2020. Quyết định số 1217/QĐ- BYT, ngày 09/02/2021

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc trong hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh và điều trị bệnh nhân COVID-19 tại các tỉnh, thành phố phía Nam. Quyết định số 5560/QĐ-BYT, ngày 04/12/2021.

- Kỷ niệm chương “Vì Thế Hệ Trẻ” về thành tích đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ và xây dựng tổ chức Đoàn của BCHTW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh số 465 QĐKT/TWĐTN-VP ngày 31/10/2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

**1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Là giảng viên thỉnh giảng của Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội và là giảng viên thỉnh giảng của Bộ Môn Tim Mạch, Trường Đại học Y Hà Nội, tôi đã và đang tham gia giảng dạy lý thuyết và thực hành cho các đối tượng đại học và sau đại học:

Bác sĩ, bác sĩ Nội trú Nội, bác sĩ Nội trú Tim Mạch, Cao học Tim Mạch và cao học Nội, cử nhân các lĩnh vực y khoa. Trong quá trình giảng dạy, tôi luôn chấp hành đầy đủ các nội quy, quy chế và những quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục Đào tạo và của cơ sở đào tạo.

- Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: Luôn hoàn thành khối lượng giảng dạy cho các đối tượng sinh viên, học viên sau đại học của Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội và Bộ môn Tim Mạch, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Năng lực giảng dạy: Năng lực giảng dạy tốt, đem lại hiệu quả cao.

- Tôi nhận được ý kiến phản hồi của người học: Giảng dạy tốt, nhiệt tình, trách nhiệm, có tâm huyết với nghề; yêu nghề; yêu sinh viên, học viên, hỗ trợ để các em được học tập tốt nhất.

- Tôi đã tham gia phát triển chương trình đào tạo chương trình đào tạo và đổi mới đào tạo của Bộ môn Nội - Trường Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội, tham dự mở mã ngành bác sĩ Nội trú Nội khoa.

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng đơn vị và Nhà trường.

**2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018		01 NCS	03 ThS			135,2	135,2/212,0/135
2	2018-2019		01 NCS	03 ThS			140,0	140,0/216,8/135
3	2019-2020		01 NCS	02 CK2 03 ThS 01 BSNT			145,5	145,5/162,2/135
03 năm học cuối								
7	2020 -2021		01 NCS	01 CK2 03 ThS		66	110,5	176,5/438,7/135
8	2021-2022			02 ThS 01 CK2	02 khóa luận tốt nghiệp BS đa khoa	84	105,5	189,5/411,98/135
6	2022 -2023					48	97,5	145,5/322,38/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sư Phạm Ngoại ngữ Hà Nội số hiệu bằng: 22456; năm cấp: 1995

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Ngoại ngữ (Hệ Tại chức) và chứng chỉ tiếng Anh TOEFL(ETS): 563 điểm.

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trịnh Việt Hà	NCS			Phụ	09/12/2016 đến 09/11/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	09/11/2021 Số hiệu bằng 10383
2	Trần Văn Lương		CH	Chính		15/4/2013 đến 18/2/2014	Trường Đại Học Y Hà Nội	18/02/2014 Số hiệu bằng 076256
3	Phùng Thị Lý		CH	Chính		29/4/2014 đến 10/02/2015	Trường Đại Học Y Hà Nội	10/02/2015 Số hiệu bằng A106596
4	Trần Thị Huyền Trang		CH	Chính		29/4/2014 đến 10/2/2015	Trường Đại Học Y Hà Nội	10/02/2015 Số hiệu bằng A106291
5	Lâm Thanh Tú		CH	Chính		19/12/2017 đến 03/12/2018	Trường Đại Học Y Hà Nội	03/12/2018, Số hiệu bằng 2000354

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
6	Vi Thị Nga		CH	Chính		19/12/2017 đến 03/12/2018	Trường Đại Học Y Hà Nội	03/12/2018, Số hiệu bằng 2000343
7	Tạ Thị Dinh		CH	Chính		19/12/2017 đến 03/12/2018	Trường Đại Học Y Hà Nội	03/12/2018, Số hiệu bằng 2000334
8	Lê Thị Thanh Hòa		CH	Chính		25/01/2019 đến 16/12/2019	Trường Đại Học Y Hà Nội	16/12/2019 Số hiệu bằng 2001046
9	Hoàng Thị Hồng Mến		CH	Chính		25/01/2019 đến 16/12/2019	Trường Đại Học Y Hà Nội	16/12/2019 Số hiệu bằng 2001055
10	Nguyễn Thị Thủy		CH	Chính		25/01/2019 đến 16/12/2019	Trường Đại Học Y Hà Nội	16/12/2019 Số hiệu bằng 2001065
11	Vũ Đình Cao		CK2	Chính		16/12/2019 đến 11/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	11/01/2021 Số hiệu bằng A009491
12	Nguyễn Thị Thu Thủy		CK2	Chính		16/12/2019 đến 11/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	11/01/2021 Số hiệu bằng A009498
13	Đặng Thị Linh		BSNT	Chính		16/12/2019 đến 21/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	08/11/2021 Số hiệu bằng C004822
14	Phạm Thi Nụ		CH	Chính		25/2/2020 đến 15/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	15/01/2021 Số hiệu bằng 2002030
15	Đỗ Ngọc Bích		CH	Chính		25/2/2020 đến 15/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	15/01/2021 Số hiệu bằng 2002007
16	Trần Thị Phương		CH	Chính		25/2/2020 đến 15/01/2021	Trường Đại Học Y Hà Nội	15/01/2021 Số hiệu bằng 2001899
17	Phạm Thu Thủy		CK2	Chính		18/02/2020 đến 28/02/2022	Trường Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022Số hiệu bằng A010692
16	Nguyễn Bảo Khánh		CK2	Chính		06/12/2021 đến 17/01/2023	Trường Đại Học Y Hà Nội	17/01/2023 Số hiệu bằng A011748
17	Đỗ Doãn Bách		CH	Chính		05/3/2021 đến 28/2/2022	Trường Đại Học Y Hà Nội	28/2/2022 Số hiệu bằng YHN2003330
18	Chăng Thành Chung		CH	Chính		05/3/2021 đến 28/2/2022	Trường Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022 Số hiệu bằng YHN2003331

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
19	Hoàng Quốc Việt		CH	Chính		05/3/2021 đến 28/02/2022	Trường Đại Học Y Hà Nội	28/02/2022 Số hiệu bằng YHN2003353
20	Trần Hữu Nghị		CH	Chính		16/02/2022 đến 16/01/2023	Trường Đại Học Y Hà Nội	16/01/2023 Số hiệu bằng YHN2004292
21	Đặng Thị Vũ Diệu		CH	Chính		04/5/2022 đến 16/01/2023	Trường Đại Học Y Hà Nội	16/01/2023 Số hiệu bằng YHN2004305

Hướng dẫn 02 khóa luận tốt nghiệp bác sĩ đa khoa (Trường Đại Học Y Dược, Đại Học Quốc Gia Hà Nội) năm học 2021-2022:

- Hà Thị Thu Thương. Ngày cấp bằng: 15/7/2022. Số hiệu bằng: 0B 000280
- Nguyễn Thị Mỹ An. Ngày cấp bằng: 15/7/2022. Số hiệu bằng: 0B 000239

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
1	Thực hành siêu âm tim cơ bản	TK	Nhà xuất bản Y học 2019 ISBN: 978-604-66-4049-3	28	Chủ biên	Viết từ trang 9-83, 118-127, 147-160	Số:1823/QĐ-ĐHYD Ngày 17/10/2022
2	Siêu âm tim 3D trong thực hành lâm sàng	CK	Nhà xuất bản Đại Học Quốc Gia Hà Nội năm 2023 ISBN: 978-604-324-774-9	01	Chủ biên	Toàn bộ sách	Số:1390/QĐ-ĐHYD ngày 08/06/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Sau khi được công nhận Tiến sĩ</b>					
1	Giá trị tiên lượng tử vong và tái nhập viện của sức căng cơ tim đánh giá bằng phương pháp speckle tracking ở bệnh nhân suy tim với phân số tổng máu <40%	Chủ nhiệm	BM-2015- 666-248 Đề tài cấp cơ sở	2016 - 2018	9/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
2	Khảo sát chức năng thất phải bằng phương pháp siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên đã can thiệp động mạch vành qua da.	Chủ nhiệm	BM-2017- 982-247 Đề tài cấp cơ sở	2017- 2018	28/5/2019 Xếp loại: Xuất sắc
3	Khảo sát nồng độ NT-proBNP và các tổn thương mạch máu ở bệnh nhân tiểu đường type 2.	Chủ nhiệm	BM-2017- 981-246 Đề tài cấp cơ sở	2017- 2018	28/5/2019 Xếp loại: Xuất sắc
4	Nghiên cứu hình thái thông liên nhĩ lỗ thứ hai bằng siêu âm Doppler 3D qua thực quản trước khi bít lỗ thông bằng dụng cụ	Chủ nhiệm	BM-2017- 983-248 Đề tài cấp cơ sở	2017- 2018	09/12/2019 Xếp loại: Xuất sắc
5	Nghiên cứu mối liên quan giữa NT-proBNP mới nhập viện với tỷ lệ tái nhập viện vì suy tim ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim.	Chủ nhiệm	BM-2018- 1212-205 Đề tài cấp cơ sở	2019- 2020	27/7/2021 Xếp loại: Xuất sắc
6	Nghiên cứu mối liên quan giữa mức tiêu thụ oxy tối đa đánh giá bằng phương pháp điện tâm đồ gắng sức với tổn thương động mạch vành và tiên lượng bệnh nhân bệnh động mạch vành ổn định có tắc nghẽn hoàn toàn mạn tính được can thiệp động mạch vành qua da.	Chủ nhiệm	BM-2018- 1211-204 Đề tài cấp cơ sở	2019- 2020	27/7/2021 Xếp loại: Xuất sắc



TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
7	Đánh giá hình thái, mức độ hở hai lá bằng siêu âm 2D/3D qua thực quản ở bệnh nhân hở hai lá có chỉ định phẫu thuật.	Chủ nhiệm	BM-2018-1210-203 Đề tài cấp cơ sở	2019-2020	27/7/2021 Xếp loại: Xuất sắc
8	Nghiên cứu kích thước và chức năng nhĩ trái ở bệnh nhân rung nhĩ cơn bằng siêu âm tim 2D và 3D	Chủ nhiệm	BM-2020-1349 Đề tài cấp cơ sở	2021-2022	11/01/2023 Xếp loại: Xuất sắc
9	Vai trò của siêu âm tim 3D qua thực quản ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn có chỉ định phẫu thuật	Chủ nhiệm	BM-2020-1351 Đề tài cấp cơ sở	2021-2022	11/01/2023 Xếp loại: Xuất sắc
10	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý dữ liệu siêu âm và đánh giá chức năng tim.	Chủ nhiệm	BM-2020-1353 Đề tài cấp cơ sở	2021-2022	11/01/2023 Xếp loại: Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

- Giải nhất Nhà nghiên cứu trẻ tại Đại Hội Tim Mạch Quốc Gia năm 2007 (Nguyễn Thị Thu Hoài, người hướng dẫn: Nguyễn Lâm Việt) với đề tài: “Giá trị của chỉ số Tei trong đánh giá chức năng thất trái ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành.

- Giải nhất Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XX năm 2021 (Trịnh Việt Hà, người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thu Hoài) với đề tài: “Siêu âm 4D qua thực quản trong bí lỗ thông liên nhĩ bằng dụng cụ qua đường ống thông”.

- Giải xuất sắc Hội nghị Khoa học và Công nghệ tuổi trẻ ngành Y tế lần thứ XXI năm 2022 (báo cáo tiếng Anh: Phạm Thị Thanh Thảo, người hướng dẫn: Nguyễn Thị Thu Hoài) với đề tài: “The diagnosis value of three-dimensional transesophageal echocardiography in the detection of the causes of left mechanical valve obstruction”.

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/ báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, Trang	Tháng, năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
<b>Các bài báo quốc tế</b>								
1	Prevalence of underweight, overweight and obesity in urban Hanoi, Vietnam	9		Asia Pacific Journal of Clinical Nutrition ISSN: 1440-6047	Scopus IF:1.662 Q4	13	18 (2) 2009 p.234-239 PMID: 19713183	2009
<b>Các bài báo đăng tạp chí trong nước</b>								
2	Dịch tễ tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ ở vùng núi tỉnh Thái Bình-2002.	16		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 32, tháng 12/2002 tr.11-18	12/2002
3	Dịch tễ tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ ở vùng núi tỉnh Thái Nguyên- 2002.	17		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 32, tháng 12/2002 tr.19-26	12/2002
4	Điều tra dịch tễ học tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ tại 12 phường nội thành Hà Nội.	15		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 29 năm 2002 tr. 642-661	4/2002
5	Tần suất tăng huyết áp và các yếu tố nguy cơ ở các tỉnh phía Bắc Việt nam 2001-2002.	18		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 33 tháng 3 năm 2003 tr. 9-34	3/2003
6	Nghiên cứu hiệu quả điều trị rối loạn lipid máu bằng Ngũ Phúc	6		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN:			Số 34 năm 2003 tr. 24-26	6/2003

	Tâm Nảo Khang.			1859-2848				
7	Nghiên cứu tác dụng của Enalapril và Metoprolol trong điều trị suy tim ở bệnh nhân tăng huyết áp.	15		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 37 năm 2004 tr.80-96	4/2004
8	Hiệu quả và độ an toàn của Amlodipine (Normodipine) trong điều trị tăng huyết áp nhẹ và vừa.	8		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 37 năm 2004 97-105	4/2004
9	Chỉ số Tei ở người bình thường.	5	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 39 tháng 12/ 2004 tr.12-17	12/2004
10	Vai trò của siêu âm tim stress với Dobutamine trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ (có đối chiếu với kết quả chụp động mạch vành).	5		Tạp chí nghiên cứu Y học ISSN: 0868-202X			Supplement 32(6) Năm 2004 tr.164-172	2004
11	Khảo sát chỉ số Tei ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	5	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 43 tháng 3 /2006 tr. 16-22	3/2006
12	Nghiên cứu giá trị của chỉ số Tei trong đánh giá chức năng thất trái và dự báo suy tim ứ huyết ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	3	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 44 tháng 6/2006 tr.15-20	6/2006
13	Giá trị tiên lượng của phì đại thất trái và ý nghĩa	3	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam,			Số 47 tháng 8/2007	8/2007

	của các dạng phì đại thất trái ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp lần đầu không có biến chứng.			ISSN: 1859-2848			tr.232-238	
14	Nghiên cứu mối liên quan giữa chức năng thất trái, chức năng thất phải và theo dõi sự biến đổi chức năng hai thất sau nhồi máu cơ tim bằng chỉ số Tei.	3	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 49 tháng 4/2008 tr. 32-46	4/2008
15	Nghiên cứu sự cải thiện tình trạng mất đồng bộ cơ tim bằng siêu âm Doppler mô cơ tim ở bệnh nhân cấy máy tạo nhịp tái đồng bộ cơ tim.	6		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam,  ISSN: 1859-2848			Số 53 tháng 1 năm 2010 tr. 14-20	01/2010
16	Đánh giá chức năng thất trái ở bệnh nhân suy tim sau nhồi máu cơ tim cấp được điều trị bằng tế bào gốc tủy xương tự thân.	7		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 54 tháng 4 năm 2010 tr.96-110	4/2010
17	Vai trò của siêu âm tim gắng sức bằng xe đạp lực kế trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	3		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 59, tháng 12 năm 2010 tr.45-50	12/2010

**Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ**

**Các bài báo quốc tế**

18	Diagnostic accuracy of two-dimensional and three-dimensional transesophageal echocardiography in detecting pannus and thrombus in left mechanical valve obstruction	10	X	Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049-0801	Scopus IF: 1.752 Q3		85 (5) May 2023 p. 1358-1365 DOI: 10.1097/MS9.0000000000000601	5/2023
19	Multivalvular involvement associated with Libman-Sacks endocarditis detected by multimodality imaging: A case report	6	X	Frontiers in Cardiovascular Medicine ISSN: 2297-055X	ISI/Scopus IF:5.846 Q1		Vol: 10 March 2023 DOI: 10.3389/fcvm.2023.1117711	3/2023
20	Cardiac metastasis mimicking STEMI - impact of point-of-care ultrasound on clinical decision-making: A case report	6	X	Frontiers in Cardiovascular Medicine ISSN: 2297-055X	ISI/Scopus IF:5.846 Q1	0	Vol: 10 March 2023 DOI: 10.3389/fcvm.2023.1098154	3/2023
21	Meta-Analysis on the Safety and Efficacy of Transradial Approach in Chronic Total Occlusion Percutaneous Coronary Intervention	5	X	American Journal of Cardiology ISSN: 0002-9149	ISI/Scopus IF:3.133 Q1	1	Vol: 192 Aprl 2023 p.245-254 DOI:https://doi.org/10.1016/j.amjcard.2023.01.005	4/2023
22	Concomitant intramyocardial and hepatic hydatid cysts diagnosed by multi-modality imaging: A rare case report	6	X	Frontiers in Cardiovascular Medicine ISSN: 2297-055X	ISI/Scopus IF5.846 Q1	0	Vol 9 Dec 2022 DOI:10.3389/fcvm.2022.1055000	12/2022

23	Multimodality imaging in the diagnosis of bioprosthetic aortic valve endocarditis: A case report	7	X	Annals of Medicine and Surgery ISSN: 2049-0801	Scopus IF 1.75 Q3	0	80 (2022) 104238 DOI: 10.1016/j.amsu.2022.104238	7/2022
24	Prevalence and risk factors of prehypertension/hypertension among freshman students from the Vietnam National University: a cross-sectional study.	5		BMC Public Health ISSN: 1471-2458	ISI, Scopus IF: 4.135 Q1		Vol 23 (1166) June 2026 <a href="https://doi.org/10.1186/s12889-023-16118-4">https://doi.org/10.1186/s12889-023-16118-4</a>	6/2023
25	Prediction of Acenocoumarol Dose from CYP2C9, VKORC1 Gene Variants and Patient Characteristics in Vietnamese Heart Valve Replacement Patients	9		J. Cardiovasc Disease Res. Print ISSN: 0975-3583; Online ISSN: 0976-2833	Scopus Q4	0	11 (2) p.149-154 doi: 10.31838/jcdr.2020.11.02.23	7/2020
26	Regional differences in percutaneous coronary intervention outcomes in STEMI patients with diabetes: The Asia-Pacific evaluation of cardiovascular therapies (ASPECT) collaboration	11		International Journal of Cardiology ISSN: 0167-5273	ISI/Scopus IF:4.164 Q1	0	Vol 371 Jan 2023 p.84-91 DOI: 10.1016/j.ijcard.2022.10.001	01/2023
27	Sex differences in quality of life of patients following percutaneous coronary intervention in	8		Quality of Life Research ISSN: 1573-2649	ISI/Scopus IF:3.44 Q1	1	Vol 32 p.71-79 <a href="https://doi.org/10.1007/s11136-022-03237-5">https://doi.org/10.1007/s11136-022-03237-5</a>	01/2023

	Vietnam							
28	Harmonising Individual Patient Level Cardiac Registry Data Across the Asia Pacific Region - A Feasibility Study of In-Hospital Outcomes of STEMI Patients From the Asia Pacific Evaluation of Cardiovascular Therapies (ASPECT) Network	21		Heart, Lung and Circulation ISSN: 1443-9506	Scopus IF:2.806 Q2	0	Vol 32 2023 p.166-174 <a href="https://doi.org/10.1016/j.hlc.2022.08.012">https://doi.org/10.1016/j.hlc.2022.08.012</a>	02/2023
29	Access route selection for percutaneous coronary intervention among Vietnamese patients: Implications for in-hospital costs and outcomes	11		The Lancet Regional Health - Western Pacific ISSN: 2666-6065	ISI/Scopus IF:8.599 Q1	2	Vol 9 (2021) 10016 DOI: 10.1016/j.lanwpc.2021.100116	3/2021
30	Outcomes following the percutaneous coronary intervention in contemporary Vietnamese practice: Insight from a single centre prospective cohort	12		Heart & Lung ISSN: 0147-9563	Scopus IF:1.73 Q2	0	50 (2021) 1-6 DOI: 10.1016/j.hrtlng.2021.04.017	2021
31	A Case Series of Hypertrophic Cardiomyopathy Conducted in Vietnam Revealing a Novel Pathogenic	12		The Open Cardiovascular Medicine Journal ISSN: 1874-1924	Scopus IF:1.176 Q3	0	Vol 16 DOI: 10.2174/18741924-v16-e2202280	9-10/2022

	Variant of the TNNT2 Gene							
32	Novel insights into clinical characteristics and in-hospital outcomes of patients undergoing percutaneous coronary intervention in Vietnam	10		IJC Heart & Vasculature ISSN: 2352-9067	Scopus IF:2.357 Q2	3	31 (2020) 100626 DOI: 10.1016/j.ijcha.2020.100626	9/2020
33	Establishment of Percutaneous Coronary Intervention Registry in Vietnam: Rational and Methodology	10		Global Heart ISSN: 2211-8179	ISI/Scopus IF:3.862 Q1	1	15 (1): 30 DOI: 10.5334/gh.782	4/2020
34	Focused cardiac ultrasound by nurses in rural Vietnam	15		Journal of American Society of Echocardiography ISSN: 0894-7317	ISI/Scopus IF:5.252 Q1	5	Vol: 31 2018 p.1109-1115 <a href="https://doi.org/10.1016/j.echo.2018.05.013">https://doi.org/10.1016/j.echo.2018.05.013</a>	10/2018
35	Dengue in Adults Admitted to a Referral Hospital in Hanoi, Vietnam	18		Am. J. Trop. Med. Hyg. Print ISSN: 0002-9637; Online ISSN: 1476-1645	ISI/Scopus IF:2.345 Q1	3	Vol 92(6) 2015 p.1141-1149 DOI: <a href="https://doi.org/10.4269/ajtmh.14-0472">10.4269/ajtmh.14-0472</a>	6/2015
36	Global and Regional Right Ventricular Function Investigation by 2D Speckle Tracking Echocardiography in Congenital Heart Disease Patients With Pulmonary	2		Cardiovascular Imaging Asia Print ISSN 2508-707X / Online ISSN: 2508-7088	N/A		6(2) 2022 p.41-48 DOI: <a href="https://doi.org/10.22468/cvia.2021.00332">10.22468/cvia.2021.00332</a>	4/2022



	Arterial Hypertension							
37	Crossover between low molecular weight heparin and unfractionated heparin in patients with acute coronary syndrome undergoing percutaneous coronary intervention: clinical case report.	3		Interventional Cardiology ISSN: 1755-5302	N/A		Vol 10 (4) 2018 p.105-110 DOI: <a href="https://doi.org/10.4172/Interventional-Cardiology.1000613">10.4172/Interventional-Cardiology.1000613</a>	01/2018
<b>Các bài báo đăng tạp chí trong nước</b>								
38	Nghiên cứu vai trò tiên lượng sớm của thông số E/Em trên siêu âm Doppler tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	5		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số chuyên đề tim mạch 2011 tr.32-36	2011
39	Nghiên cứu mối liên quan giữa chỉ số Tei với chức năng tâm trương thất trái ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp	3	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số chuyên đề tim mạch 2011 tr.37-42	2011
40	Mối liên quan giữa thể tích nhĩ trái với áp lực thất trái cuối tâm trương ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp.	3	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 59 tháng 8/2011 tr.243-248	8/2011
41	Tình hình suy tim tại Viện Tim Mạch Việt Nam, 2003-2007	5		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 59 tháng 8/2011 tr.942-948	8/2011

42	Tình hình các bệnh lý tim mạch tại Viện Tim Mạch Việt Nam, 2003-2007	5		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 59 tháng 8/2011 tr.949-954	8/2011
43	Ca lâm sàng thay van động mạch chủ sinh học loại CoreValve qua đường ống thông ở bệnh nhân hẹp khít van động mạch chủ có nguy cơ phẫu thuật cao.	8		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 63 năm 2013 tr.33-41	2013
44	Giá trị dự báo tái cấu trúc thất trái của mất đồng bộ tim đánh giá bằng siêu âm Doppler mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có QRS hẹp được can thiệp động mạch vành	5	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 65 tháng 8 năm 2013 (Số đặc biệt chào mừng Hội nghị Tim Mạch miền Trung lần thứ VII) tr.284-289	8/2013
45	Rối loạn chức năng tâm trương thất trái trên siêu âm Doppler mô ở bệnh nhân lọc màng bụng.	5		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			số 68 năm 2014 tr.202-206	2014
46	Mối liên quan giữa chỉ số tim ngực và phì đại thất trái ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục ngoại trú.	5		Tạp chí Y dược học - Trường Đại học Y Dược Huế. ISSN: 1859-3836			Đặc san Hội nghị khoa học thường niên lần thứ VIII Hội Tiết niệu Thận học VN tháng 8/2014 tr.383-388	8/2014
47	Mối liên quan giữa phân suất tổng máu thất	5		Tạp chí Y học Việt nam ISSN:			Tập 418 Tháng 5 Số đặc	5/2014

	trái và nồng độ ProBNP máu ở bệnh nhân lọc màng bụng liên tục ngoại trú.			1859-1868			biệt/ 2014 tr.177-162	
48	Mối liên quan giữa sức căng cơ tim và các thông số chức năng thất trái ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành.	6	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 65 năm 2014 tr.71-79	2014
49	Giá trị của phương pháp siêu âm Speckle Tracking trong dự đoán tắc động mạch vành cấp ở các bệnh nhân hội chứng vành cấp không ST chênh lên có phân số tổng máu bảo tồn	4	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 69 năm 2015 tr.98-108	2015
50	Ca lâm sàng sửa van hai lá qua đường ống thông.	5		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam ISSN: 1859-2848			Số 69, năm 2015 tr.109-114	2015
51	Nghiên cứu sự thay đổi sức căng cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên sau can thiệp động mạch vành	5	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 92, tập 2, tháng 1/ 2016 tr.100-107	01/2016
52	Đo hoạt độ enzyme $\alpha$ -galactosidase A	8		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam,			Số 73 năm 2016 tr.101-105	2016

	bảng phương pháp khối phổ để sàng lọc bệnh Fabry ở Việt Nam			ISSN: 1859-2848				
53	Đánh giá hiệu quả sớm của kỹ thuật thay van động mạch chủ qua đường ống thông để điều trị bệnh nhân hẹp khít van động mạch chủ	7		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 74 năm 2016 tr.17-23	2016
54	Phân tích trình tự gen GLA trên bệnh nhân phì đại cơ tim chưa rõ nguyên nhân	9		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 74 năm 2016 tr.81-85	2016
55	Vai trò của siêu âm tim Stress với Adenosin trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	4	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 75+76 năm 2016 Tr.172-179	2016
56	Độ an toàn của phương pháp siêu âm tim Stress với Adenosin trong chẩn đoán bệnh tim thiếu máu cục bộ	4	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 75+76 năm 2016 tr.180-187	2016
57	Nồng độ NT-proBNP và các tổn thương mạch máu ở các bệnh nhân tiểu đường type 2	4		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 9 (1057) năm 2017 tr.174-177	2017
58	Nghiên cứu nồng độ microalbumin niệu ở các bệnh nhân không bị đái tháo đường có hội chứng	2	X	Tạp Chí Y Dược Lâm Sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 12- Số 7/2017 tr.20-25	2017

	vành cấp không ST chênh lên							
59	Phát hiện các rối loạn nhịp tim bằng thiết bị ghi điện tâm đồ lưu động	8	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 83 năm 2018 tr.51-58	2018
60	Phát hiện cơn nhịp nhanh kịch phát trên thất bằng sử dụng thiết bị theo dõi điện tim tại nhà	8		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 83 năm 2018 tr.81-85	2018
61	Mối liên quan giữa sức căng cơ tim với thang điểm Gensini, TIMI ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim không ST chênh lên.	4		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 84+85 năm 2018 tr.159-165	2018
62	Nghiên cứu sức căng dọc cơ tim thất trái ở người lớn bình thường bằng phương pháp siêu âm đánh dấu mô speckle tracking 2D	4	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 81, tháng 1 năm 2018 tr.9-15	01/2018
63	Nghiên cứu sức căng cơ tim bằng siêu âm speckle tracking 2D ở các bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên trước và ngay sau can thiệp động mạch vành	6		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 81, tháng 1 năm 2018 tr.16-22	01/2018
64	Rhythm characteristics of types of paroxysmal	3		Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 Journal of 108-			Vol 13, 9/2018 tr.111-118	9/2018

	supraventricular tachycardia attack in young and elderly patients undergoing cardiac electrophysiology			Clinical Medicine and Pharmacy ISSN: 1859-2872				
65	Viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn tại Bệnh Viện Bạch Mai, 2012-2017.	8	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 108 Tháng 5/2019 tr.46-54	5/2019
66	Khảo sát chức năng thất phải bằng phương pháp siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên đã can thiệp động mạch vành qua da.	5	X	Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 90 Tháng 11 Năm 2019 tr.183-189	11/2019
67	Giá trị tiên lượng tái nhập viện và tử vong của chỉ số sức căng dọc thất trái trên siêu âm tim đánh dấu mô speckle tracking ở bệnh nhân suy tim mạn tính.	3	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 106 tháng 1/2019 tr.24-32	01/2019
68	Nồng độ Pregnancy-Associated Plasma Protein-A ở bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp.	4	X	Tạp chí Y học lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 106 tháng 1/2019 tr.33-43	01/2019

69	Mức tiêu thụ oxy tối đa (VO <sub>2</sub> max) trên nghiệm pháp gắng sức thảm chạy ở bệnh nhân bệnh động mạch vành ổn định có tắc nghẽn hoàn toàn mạn tính (CTO)	5		Tạp chí Y học thực hành ISSN: 1859-1663			Số 9 (1109) năm 2019 tr.39-42	2019
70	Đánh giá chức năng thất trái sau can thiệp động mạch vành ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim không ST chênh lên	3		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam ISSN: 1859-2848			Số 91+92 Tháng 8 Năm 2020 tr.65-70	8/2020
71	Khảo sát tương quan giữa huyết áp động mạch trung tâm và huyết áp động mạch ngoại biên tại Đơn Vị Khám và Tư vấn tim mạch theo yêu cầu	7		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam ISSN: 1859-2848			Số 91+92 Tháng 8 Năm 2020 tr.143-151	8/2020
72	Khảo sát một số chỉ số đánh giá chức năng tâm thu và tâm trương thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính.	4		Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 7/2020 tr.46-52	2020
73	Mối liên quan giữa một số chỉ số đánh giá chức năng tâm thu thất trên siêu âm đánh dấu mô với	4		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 15, số 7/2020 tr.62-67	2020

	đặc điểm bệnh nhân bệnh thận mạn tính.							
74	Khảo sát kích thước và chức năng nhĩ trái trên siêu âm tim 2D và 3D ở bệnh nhân rung nhĩ cơn.	2		Tạp Chí Y Dược học ISSN: 2734-9209			Số 5 tháng 10 năm 2020 tr.171-177	10/2020
75	Nghiên cứu sự biến đổi hình thái, chức năng thất phải bằng siêu âm tim trước và sau lọc máu ở bệnh nhân suy thận mạn tính giai đoạn cuối.	6		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 16, số đặc biệt 4/2021 tr.365-370	4/2021
76	Đánh giá kích thước và chức năng nhĩ trái bằng siêu âm tim ở bệnh nhân tăng huyết áp và đái tháo đường type 2 mới xuất hiện.	2		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam ISSN: 1859-2848			Số 96, tháng 5/2021 tr.52-62	5/2021
77	Khảo sát sức căng thất trái bằng siêu âm đánh dấu mô cơ tim ở bệnh nhân bệnh cơ tim phì đại.	4		Tạp chí Tim Mạch học Việt Nam, ISSN: 1859-2848			Số 96 tháng 5 năm 2021 tr.43-51	5/2021
78	Vai trò của siêu âm tim 3D qua thực quản trong đánh giá can-xi hoá van động mạch chủ có đối chiếu với chụp cắt lớp vi tính 256 dãy ở các	2	X	Tạp chí Y học lâm sàng số 121 ISSN: 1859-5393			Số 121, tháng 5/2021 tr.16-24	5/2021



	bệnh nhân hẹp van động mạch chủ có chỉ định thay van.							
79	Những yếu tố ảnh hưởng đến kích thước nhĩ trái trên siêu âm tim 3D ở bệnh nhân rung nhĩ không do bệnh van tim	2		Tạp chí Y Học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 509, số 1 tháng 12 năm 2021 tr.141-146	12/2021
80	Biến đổi sức căng cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên sau can thiệp động mạch vành qua da	3		Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17- Số 5/2022 tr.19-27	2022
81	Giá trị dự báo biến cố tim mạch chính và tử vong của sức căng cơ tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên sau can thiệp động mạch vành qua da	3		Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 17- Số 5/2022 tr.39-48	2022
82	Chức năng nhĩ trái trên siêu âm đánh dấu mô ở bệnh nhân suy tim mạn tính có phân suất tống máu giảm	5		Tạp chí Y học Việt nam ISSN: 1859-1868			Tập 520 tháng 11 số 2 năm 2022	11/2022
83	Left ventricular function assessed with two-dimensional	2	X	Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN:			Vol 17 – Dec/2022 p.8-12	12/2022

	speckle tracking and three-dimensional echocardiography in patients with obstructive sleep apnea			1859-2872				
84	Right ventricular function assessment by 3D echocardiography and 2D speckle-tracking imaging in acute pulmonary embolism	2	X	Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Vol 17 – Dec/2022 p.25-30	12/2022
85	Myocardial Strain to Predict Mid-term Mortality and Rehospitalization in Patients with Heart Failure and Reduced Ejection Fraction	5	X	Tạp chí Điện quang và Y học hạt nhân ISSN: 1859 - 4832			No:02 Dec 2022 p.30-35	12/2022
86	Assessment of left atrial volume and function in real-time three-dimensional echocardiography in obstructive sleep apnea	1	X	Tạp chí Điện quang và Y học hạt nhân ISSN: 1859 - 4832			No:02 Dec 2022 p.3-8	12/2022
87	Giá trị của siêu âm tim 3D qua thực quản trong đánh giá tổn thương tim ở bệnh nhân viêm nội tâm mạc nhiễm khuẩn - Đối chiếu với kết quả phẫu thuật.	2	X	Tạp chí Y Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Tập 18 Số 1 Năm 2023 tr.9-15	02/2023
88	Đánh giá khả	6	X	Tạp chí Y			Tập 18	02/2023

	năng gắng sức ở bệnh nhân suy tim phân suất tổng máu bảo tồn bằng nghiệm pháp gắng sức thảm chạy			Dược học lâm sàng 108 ISSN: 1859-2872			Số 1 Năm 2023 tr.25-31	
89	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lượng giá chức năng thất trái trên siêu âm tim 2D và 3D	2	X	Tạp Chí Phẫu thuật Tim Mạch và Lòng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551			Tập 40, tháng 1 năm 2023 tr.80-91	01/2023
90	Đặc điểm hình thái, mức độ hở hai lá bằng siêu âm 2D/3D qua thực quản ở bệnh nhân hở hai lá có chỉ định phẫu thuật	2	X	Tạp Chí Phẫu thuật Tim Mạch và Lòng ngực Việt Nam ISSN: 0866-7551			Tập 40, tháng 1 năm 2023 tr.92-101	01/2023
91	Sự thay đổi thể tích và chức năng nhĩ trái trên siêu âm tim 2D/3D trước và sau triệt đốt rung nhĩ bằng năng lượng sóng có tần số radio	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			tập 524, số 2 Tháng 3 Năm 2023 tr.139-143	3/2023
92	Vai trò của siêu âm tim 3D trong đánh giá mất đồng bộ thất và dự báo tái cấu trúc thất trái ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da	3	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			Tập 525 Số 1B Tháng 4 Năm 2023 tr.154-159	4/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 20 bài báo khoa học quốc tế, trong đó 18 bài thuộc danh mục ISI/Scopus với 6 bài là tác giả chính theo thứ tự [18,19,20,21,22,23]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Nhận nhiệm vụ đào tạo Bác sĩ Nội trú chuyên ngành Nội khoa	Tham gia	Số 1604/QĐ-BYT Ngày 20/6/2022	Bộ Y Tế	QĐ 1604/ QĐ-BYT ngày 20/06/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

*Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà nội, ngày 20 tháng 06 năm 2023*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thị Thu Hoài**